**GV: PHAN THỊ ÁNH TUYẾT**

**Gmail:** [**anhtuyet.anhtuyet91@gmail.com**](mailto:anhtuyet.anhtuyet91@gmail.com)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS**  **NGUYỄN TRUNG TRỰC**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: NGỮ VĂN - Lớp: 8**  Thời gian làm bài: 90 phút*(không kể thời gian phát đề)* |

**---------------------------------**

**I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm): Đọc văn bản sau:**

**NHƯNG NÓ PHẢI BẰNG HAI MÀY**

*Làng kia có một tên lí trưởng nổi tiếng xử kiện giỏi.*

*Một hôm nọ, Cải với Ngô đánh nhau, rồi mang nhau đi kiện. Cải sợ kém thế, lót trước cho thầy Lí năm đồng. Ngô biện chè lá những mười đồng. Khi xử kiện, thầy Lí nói:*

*- Thằng Cải đánh thằng Ngô đau hơn, phạt một chục roi.*

*Cải vội xòe năm ngón tay, ngẩng mặt nhìn thầy Lí, khẽ lẩm bẩm:*

*- Xin xét lại, lẽ phải về con mà!*

*Thầy Lí cũng xòe năm ngón tay trái úp mu lên trên ngón tay mặt nói:*

*- Tao biết mày phải… nhưng nó lại phải… bằng hai mày!*

*(* Theo Trương Chính-Phong Châu*, Truyện cười dân gian Việt Nam-NXB Khoa học Xã hội-1986)*

**Thực hiện các yêu cầu: *Chọn một đáp án đúng nhất; câu 7-9: trả lời tự luận***

**Câu 1**. Đề tài chính của truyện là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xử kiện ở chốn công đường | 1. Ca ngợi thầy Lí xử kiện giỏi |
| 1. Ca ngợi thầy Lí xử kiện giỏi | 1. Chuyện thằng Ngô và thằng Cải |

**Câu 2.**Chi tiết ***“Cải vội xoè năm ngón tay”*** và nói “***Xin xét lại, lẽ phải về con mà!”*** có ý nghĩa gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Năm ngón tay bằng năm đồng | C. Lẽ phải của Cải là năm đồng đã đưa thầy Lí. |
| B. Năm ngón tay là lẽ phải | D. Lẽ phải của Cải là tiền. |

**Câu 3.** Bối cảnh trong văn bản mang đặc điểm gì?

|  |
| --- |
| 1. Bối cảnh là không gian được tái hiện chi tiết, cụ thể. |
| 1. Bối cảnh là không gian được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ. |
| 1. Bối cảnh là không gian không được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ |
| 1. Bối cảnh là không gian rộng lớn được tái hiện chi tiết, cụ thể |

**Câu 4.**Đối tượng nào đáng bị phê phán trong truyện ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Thầy Lí | B. Cải | C. Ngô | D. Cả ba nhân vật trên |

**Câu 5**. Tại sao “*Thầy Lí cũng xòe năm ngón tay trái úp mu lên trên ngón tay mặt nói: Tao biết mày phải … nhưng nó lại phải bằng hai mày!”?*

A. Thầy Lí đã hiểu ý của Cải và cho Cải biết lí do vì sao Cải thua kiện.

B. Thầy Lí đã hiểu ý của Cải và thông báo Cải đã thua kiện.

C. Thầy Lí muốn cho Cải biết lí do vì sao Cải thua kiện.

D. Vì đó là thói quen của thầy Lí khi xử kiện.

**Câu 6.** Truyện gây cười bằng thủ pháp nghệ thuật nào?

A. Kết hợp miêu tả lời nói và cử chỉ của nhân vật.

B. Phóng đại và kết hợp lối chơi chữ độc đáo.

C. Lối chơi chữ độc đáo và kết hợp miêu tả lời nói và cử chỉ của nhân vật.

D. So sánh và kết hợp miêu tả lời nói và cử chỉ của nhân vật.

**Câu 7.** Nêu tình huống trào phúng trong truyện.

**Câu 8.** Xác định và nêu chức năng của trợ từ trong đoạn văn sau: “*Một hôm nọ, Cải với Ngô đánh nhau, rồi mang nhau đi kiện. Cải sợ kém thế, lót trước cho thầy Lí năm đồng. Ngô biện chè lá những mười đồng.”*

**Câu 9**. Các nhân vật trong văn bản thuộc loại nhân vật nào? Qua các nhân vật này, tác giả dân gian phê phán hiện tượng nào?

**II. VIẾT (4,0 điểm)****:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống mà em quan tâm.

***-----HẾT-----***

*Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I – ĐỀ CHÍNH THỨC**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**Môn: NGỮ VĂN - Lớp: 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | **- Tình huống trào phúng của truyện:**  + Lí trưởng được giới thiệu là người nổi tiếng xử kiện giỏi nhưng lại xử kiện theo số tiền đút lót. **(0,5 điểm)**  + Nhân vật Cải tin chắc sẽ thắng kiện nhờ đút lót nhưng hoá ra thua kiện vì Ngô đút lót gấp đôi mình. **(0,5 điểm)**  ***Học sinh có thể diễn đạt bằng những từ ngữ có nghĩa tương đương.*** | 1,0 |
| **8** | - **Trợ từ**: *những* **(0,5 điểm)**  - **Chức năng**: nhấn mạnh mức độ về lượng nhiều hơn mức cần có hay mong đợi. **(0,5 điểm)** | 1,0 |
| **9** | - **Các nhân vật trong văn bản thuộc loại nhân vật**: mang thói xấu phổ biến trong xã hội. **(0,5 điểm)**  - **Qua các nhân vật này, tác giả dân gian phê phán hiện tượng**: Sự bất công ở chốn công đường. **(0,5 điểm)**  ***Học sinh có thể diễn đạt bằng những từ ngữ có nghĩa tương đương.*** | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận.* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống mà em quan tâm. | 0,25 |
|  | c. *Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống mà em quan tâm.*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **I. Mở bài:**  - Nêu vấn đề cần bàn luận.  - Nêu ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề cần bàn luận. | 0,5 |
|  | **II.** **Thân bài:**  1. Giải thích từ ngữ, ý kiến cần bàn luận  2. Bàn luận:  - Trình bày vấn đề cần bàn luận.  - Trình bày ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề cần bàn luận.  - Đưa ra lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm. | 1,75 |
|  | **III. Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề.  - Đề xuất giải pháp hoặc nêu bài học. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

**GV: PHAN THỊ ÁNH TUYẾT**

**Gmail:** [**anhtuyet.anhtuyet91@gmail.com**](mailto:anhtuyet.anhtuyet91@gmail.com)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS**  **NGUYỄN TRUNG TRỰC**  **ĐỀ DỰ BỊ** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: NGỮ VĂN - Lớp: 8**  Thời gian làm bài: 90 phút*(không kể thời gian phát đề)* |

**---------------------------------**

1. **ĐỌC (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**HAI KIỂU ÁO**

*Có ông quan lớn đến hiệu may để may một cái áo thật sang tiếp khách. Biết quan xưa nay nổi tiếng luồn cúi quan trên, hách dịch với dân, người thợ may bèn hỏi :*

*- Xin quan lớn cho biết ngài may chiếc áo này để tiếp ai ạ ?*

*Quan lớn ngạc nhiên :*

*- Nhà ngươi biết để làm gì ?*

*Người thợ may đáp :*

*- Dạ, thưa ngài, con hỏi để may cho vừa. Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.*

*Quan ngẫm nghĩ một hồi rồi bảo :*

*- Thế thì nhà ngươi may cho ta cả hai kiểu.*

*( Theo Trương Chính-Phong Châu, Truyện cười dân gian Việt Nam-NXB Khoa học Xã hội-1986)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

***(Câu 1-6: chọn một đáp án đúng nhất; câu 7-9: trả lời tự luận)***

**Câu 1.** Nội dung được đề cập trong câu chuyện trên nhằm mục đích gì?

A. Mua vui, giải trí.

B. Phê phán sự coi thường của người dân đối với quan.

C. Phê phán thói hư, tật xấu của quan lại.

D. Phê phán thói keo kiệt, bủn xỉn của quan.

**Câu 2.** Em hiểu thế nào về nghĩa của từ *“hách dịch”*?

A. Thể hiện thái độ hòa nhã, coi trọng của cấp dưới đối với cấp trên.

B. Thể hiện thái độ ưu ái, quan tâm của cấp trên đối với cấp dưới.

C. Thể hiện thái độ nhân nhượng của cấp trên đối với cấp dưới.

D. Thể hiện thái độ ra oai, hạch sách người khác do cậy mình có quyền thế.

**Câu 3.** Bối cảnh trong văn bản mang đặc điểm gì?

1. Bối cảnh là không gian được tái hiện chi tiết, cụ thể.
2. Bối cảnh là không gian được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ.
3. Bối cảnh là không gian không được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ.
4. Bối cảnh là không gian rộng lớn được tái hiện chi tiết, cụ thể.

**Câu 4.** Chi tiết người thợ may hỏi quan lớn may chiếc áo này để tiếp ai có ý nghĩa gì?

1. Có ý nịnh nọt quan để được thưởng.
2. Có ý mỉa mai quan.
3. Có ý để quan may thêm một cái áo nữa.
4. Thể hiện thái độ kính trọng đối với quan.

**Câu 5**. Viên quan trong câu chuyện là người như thế nào?

A. Đối xử không công bằng với kẻ dưới.

B. Hay nịnh nọt cấp trên.

C. Khinh ghét người nghèo khổ

D. Tính cách hèn hạ đối với cấp trên và hách dịch đối với kẻ dưới.

**Câu 6.** Thái độ của tác giả dân gian đối với tên quan là gì?

1. Thông cảm
2. Ngợi ca
3. Ghét bỏ
4. Phê phán

**Câu 7.** Nêu tình huống trào phúng trong truyện.

**Câu 8.** Xác định và nêu chức năng của thán từ trong đoạn văn sau:

*Người thợ may đáp:*

*- Dạ, thưa ngài, con hỏi để may cho vừa. Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.*

**Câu 9**. Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì?

**II. VIẾT. (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống mà em quan tâm.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn nghị luận/Truyện cười | **3** | **0** | **3** | **1** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội. |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***10*** | ***15*** | ***20*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc** | Văn nghị luận | **Nhận biết:**  - Xác định được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản  - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có chứa yếu tố Hán Việt đó.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.  **Vận dụng:**  - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.  - Xác định và nêu được nghĩa của từ Hán - Việt |  |  |  |  |
|  | Truyện cười | **Nhận biết**:  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được đề tài, câu chuyện, nhân vật chính trong chỉnh thể tác phẩm.  - Nhận biết được các yếu tố gây cười trong truyện cười  - Nhận biết được đối tượng trào phúng, châm biếm trong truyện cười.  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trợ từ, thán từ.  **Thông hiểu**:  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản.  - Mục đích mà nội dung truyện đề cập đến.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật qua lời của người kể chuyện.  **Vận dụng:**  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Rút ra được thông điệp / bài học / lời khuyên cho bản thân và người khác từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện. | 3TN | 3TN  1TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. |  |  |  | 1TL |
|  | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **3TN**  **1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | ***60%*** | | ***40%*** | |

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I – ĐỀ DỰ BỊ**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**Môn: NGỮ VĂN - Lớp: 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | **- Tình huống trào phúng của truyện:**  + Cuộc đối thoại giữa một ông quan lớn với người thợ may. Người thợ may đáp: “*Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.”*. **(0,5 điểm)**  + Quan quyết định may cả hai kiểu áo. **(0,5 điểm)**  ***Học sinh có thể diễn đạt bằng những từ ngữ có nghĩa tương đương.*** | 1,0 |
| **8** | - **Thán từ:** *Dạ* **(0,5 điểm)**  - **Chức năng**: Thán từ dùng để gọi đáp **(0,5 điểm)** | 1,0 |
| **9** | - **Bài học:**  **+** Chúng ta cần sống hòa nhã, bình đẳng với tất cả mọi người. **(0,5 điểm)**  + Không vì lợi ích của bản thân mà đối xử bất công, phân biệt với người khác. **(0,5 điểm)**  ***Học sinh có thể diễn đạt bằng những từ ngữ có nghĩa tương đương.*** | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận.* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống mà em quan tâm. | 0,25 |
|  | c. *Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống mà em quan tâm.*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **I. Mở bài:**  - Nêu vấn đề cần bàn luận.  - Nêu ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề cần bàn luận. | 0,5 |
|  | **II.** **Thân bài:**  1. Giải thích từ ngữ, ý kiến cần bàn luận  2. Bàn luận:  - Trình bày vấn đề cần bàn luận.  - Trình bày ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề cần bàn luận.  - Đưa ra lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm. | 1,75 |
|  | **III. Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề.  - Đề xuất giải pháp hoặc nêu bài học. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |